

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1    Cán bộ coi thi 2    G.Viên chấm thi 1    G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830408] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2305C,D)

CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi: 18...

Số tờ giấy thi: 18...

N. KIM SUYỀN

N. KIM SUYỀN

| STT | Mã SV      | Họ và Tên             | Ngày sinh  | Mã lớp   | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV | Đ. QT (40%) | Đ. Thi (60%) | Điểm HP |
|-----|------------|-----------------------|------------|----------|-------------|-----------|-------------|--------------|---------|
| 1   | 2123050162 | Nguyễn Ngọc Gia Bảo   | 29/10/2005 | CCQ2305D |             | Bao       | 7,5         | 5,0          | 6,0     |
| 2   | 2123050151 | Nguyễn Bá Đạt         | 29/12/2005 | CCQ2305A |             | Dat       | 7,1         | 5,3          | 6,0     |
| 3   | 2123050171 | Não Văn Diên          | 02/05/2005 | CCQ2305D |             | Dien      | 7,0         | 4,0          | 5,2     |
| 4   | 2123050189 | Lê Thanh Đồng         | 18/06/2005 | CCQ2305D |             | Doi       | 8,2         | 9,0          | 8,7     |
| 5   | 2123050167 | Đặng Đức Duy          | 08/11/2005 | CCQ2305D |             | Duy       | 7,2         | 4,0          | 5,3     |
| 6   | 2123050186 | Nguyễn Ngọc Hòa       | 23/10/2005 | CCQ2305C |             | Hoa       | 7,4         | 6,8          | 7,1     |
| 7   | 2123050170 | Nguyễn Thế Huy        | 20/11/2005 | CCQ2305D |             |           |             |              |         |
| 8   | 2123050190 | Trần Hữu Nam Khánh    | 19/11/2005 | CCQ2305D |             | Khánh     | 7,2         | 6,7          | 6,9     |
| 9   | 2123050172 | Bùi Văn Lanh          | 22/08/2005 | CCQ2305D |             |           |             |              |         |
| 10  | 2123050179 | Thạch Hoàng Linh      | 12/10/2004 | CCQ2305D |             | Linh      | 7,2         | 5,7          | 6,3     |
| 11  | 2123050169 | Đặng Hoài Nam         | 22/08/2005 | CCQ2305D |             | Nam       | 5,1         | 5,7          | 5,4     |
| 12  | 2123050166 | Vũ Gia Phúc           | 09/08/2005 | CCQ2305D |             | Phuc      | 4,8         | 6,3          | 5,7     |
| 13  | 2123050191 | Võ Triệu Thiên        | 01/05/2005 | CCQ2305D |             | Thien     | 7,7         | 7,3          | 7,5     |
| 14  | 2123050176 | Trần Thiên Thuận      | 05/07/2005 | CCQ2305D |             |           |             |              |         |
| 15  | 2123050187 | Phạm Công Tiến        | 20/04/2005 | CCQ2305D |             | Tien      | 8,0         | 7,3          | 7,6     |
| 16  | 2123050163 | Nguyễn Minh Toàn      | 18/12/2005 | CCQ2305D |             | Toan      | 4,8         | 6,3          | 5,7     |
| 17  | 2123050161 | Trần Đàm Triết        | 01/01/2005 | CCQ2305D |             | Triet     | 7,0         | 6,0          | 6,4     |
| 18  | 2123050164 | Nguyễn Lê Thành Trung | 19/06/2005 | CCQ2305D |             |           |             |              |         |
| 19  | 2123050148 | Bùi Đan Trường        | 13/04/2005 | CCQ2305D |             | Truong    | 7,6         | 7,3          | 7,4     |
| 20  | 2120050139 | Đỗ Quốc Trọng         | 30/07/2002 | CCQ2005D |             | Truong    | 3,8         | 6,3          | 5,3     |
| 21  | 2123050159 | Châu Ngọc Tuy         | 05/01/2005 | CCQ2305D |             | Tuy       | 7,6         | 8,0          | 7,8     |
| 22  | 2123050154 | Lê Tiến Anh Việt      | 03/07/2005 | CCQ2305D |             |           |             |              |         |
| 23  | 2123050156 | Trịnh Minh Vọng       | 07/02/2005 | CCQ2305D |             | Vong      | 7,5         | 7,5          | 7,5     |